

PHƯƠNG AN

**Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT. 769 huyện
thống nhất và Long Thành (đoạn qua xã Bình An)**

1. Thông tin người sử dụng đất:

- Họ và tên: Ông (Bà): Võ Lộc Thành

Mã số định danh/số căn cước: 075079008626; Ngày cấp: 12/08/2021.

Địa chỉ thường trú: tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

Số điện thoại:

- Cùng sử dụng đất với bà : Võ Thị Hương Lan

Mã số định danh/số căn cước: 093182004096 Ngày cấp: 12/08/2021.

Địa chỉ thường trú: khu phố Xóm Đình, phường Long Thành, thành phố Đồng
Nai

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi, tài sản:

Vị trí đất: xã Bình An.

Diện tích đất thu hồi: 693,4 m² (Trong đó, thu hồi trong ranh dự án: 693,4m²,
người dân đề nghị thu hồi: 0 m²).

Loại đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm (CLN).

2.1. Về nguồn gốc đất:

Căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 74/2026/ĐT.769 ngày 19/5/2026 của
UBND xã Bình An

Thửa đất số 117 tờ bản đồ số 59 xã Bình An, diện tích 6.497,7 m², mục đích sử
dụng đất CLN đã được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh
Long Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền
với đất số AA 04894427; AA 04894428 ngày 06/11/2025 cho ông Võ Lộc Thành và
bà Võ Thị Hương Lan (cùng sử dụng đất).

Theo trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi
trường tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh khu vực Nhơn Trạch thực hiện ngày 22/12/2025
thì diện tích nằm trong ranh dự án là 693,4 m², diện tích còn lại là 5.804,3 m².

Hiện ông Võ Lộc Thành và bà Võ Thị Hương Lan (cùng sử dụng đất) sử dụng
ổn định, không có tranh chấp.

2.2. Vị trí thửa đất:

Căn cứ Danh sách được xác định vị trí số 35/VPĐK.LT-TTLT ngày 26/02/2026
của Văn phòng Đăng ký Đất đai chi nhánh Long Thành

2.3. Về nguồn gốc nhà, công trình, vật kiến trúc:

Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với
đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai chi nhánh Long Thành lập ngày
09/5/2026, tại thời điểm kiểm đếm, phần diện tích thu hồi là đất trống, không có nhà
ở, công trình xây dựng, tài sản khác và vật kiến trúc; không tranh chấp.



3. Giá đất và tài sản tính tiền bồi thường:

3.1. Giá đất (nếu có):

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026.

3.2. Giá nhà ở, công trình vật kiến trúc, cây trồng và các chính sách hỗ trợ khác (nếu có):

3.3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:

STT	TÊN TÀI SẢN	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)		Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3	BT	HT		
I	Bồi thường về đất									452.443.500	
1	Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 59									452.443.500	
-	Đất trồng cây lâu năm; Vị trí 1 - Phạm vi 1 ; Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lũng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.	m ²	693,4	450.000	1,45			100		452.443.500	
CỘNG										452.443.500	
THƯỜNG DI DỜI										16.000.000	
TỔNG CỘNG										468.443.500	

Viết bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba ngàn, năm trăm đồng.

4. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân: Không

5. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân: Không

6. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai:

Xác định tại thời điểm chi trả tiền bồi thường trên cơ sở thông tin về nghĩa vụ tài chính do Chi cục thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Nai xác định.

7. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư: Không

8. Việc bố trí tái định cư, thời gian và kinh phí tạm cư: Không

Trên đây là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Võ Lộc Thành; bà Võ Thị Hương Lan thuộc dự án Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT. 769 huyện thống nhất và Long Thành (đoạn qua xã Bình An), thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND xã Bình An;
- BGĐ TTPTQĐ CNLT;
- Tổ Bồi thường (đ/c Nhật, đ/c Sơn);
- Nhóm nghiệp vụ (đ/c Triều);
- Lưu VT (đ/c Lệ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Ngọc Thắng

